

Bản án số: 62/2022/HS-PT  
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Nh, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

Họ và tên: Trần Thị Nh; sinh năm 1995; nơi sinh: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị D, cư trú tại: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có chồng là Hoàng Văn H; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-4-2022 đến ngày 16-4-2022 chuyển tạm giam và ngày 09-6-2022 được trả tự do tại phiên tòa (có mặt).

**- Bị hại:** Cháu Nguyễn Quang H; sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Quang H:* Chị Trịnh Thị Ph; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị D; sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Đoàn Văn Đ (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 10-4-2022, Trần Thị Nh đi bộ từ nhà trọ ở thôn Q, xã N đến nhà thờ giáo xứ Phương Lạc, thuộc thôn Q, xã N để lễ. Sau khi lễ xong, Nh thấy ở sân nhà thờ có một xe máy điện màu đen, nhãn hiệu PVC BIKE, không đeo biển số là xe của cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 23-12-2007, ở thôn Q, xã N. Thấy xe không khóa cở, khóa càng, không có người trông coi, Nh nảy sinh ý định trộm cắp, nên dắt chiếc xe máy điện trên về nhà trọ; đến chiều ngày 11-4-2022, Nh mang xe đến quán sửa xe của anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1983, ở xóm 10, xã N thay ổ khóa. Sau đó, Nh đi xe đến cửa hàng mua bán xe máy điện của chị Phạm Thị D, sinh năm 1991, ở xóm 3, xã N bán được 1.700.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết 100.000 đồng. Đến 16 giờ 45 phút ngày 11-4-2022, Nh đến Công an xã Nghĩa Bình đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự giác giao nộp 1.600.000 đồng.

Tại bản kết luận số 05/HĐ-ĐGTS ngày 13-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy điện nhãn hiệu PVC BIKE có đặc điểm nêu trên là 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (BLHS); Điều 135, Điều 136, Điều 328, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự (BLTTHS); Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11-4-2022 đến ngày 09-6-2022);

Giao bị cáo Trần Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06-7-2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có Quyết định kháng nghị với nội dung: Cháu Nguyễn Quang H là bị hại trong vụ án, tính đến ngày bị cáo Nh phạm tội cháu H chưa đủ 16 tuổi, theo quy định Luật trẻ em năm 2016, trẻ em là chủ thể đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc, phát triển toàn diện, nghiêm

cấm việc xâm hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm, quyền về tài sản của trẻ em dưới các hình thức.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thị Nh với lỗi cố ý đã xâm phạm đến đối tượng là cháu Nguyễn Quang H là người dưới 16 tuổi được BLHS và Luật trẻ em bảo vệ, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của bị cáo có nhận biết hay không nhận biết được người bị xâm hại là trẻ em. Việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là thiếu sót dẫn đến việc áp dụng hình phạt 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp kể cả khi áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS, tăng mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng vẫn cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo trình bày: Sau khi phạm tội bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình, đã tự nguyện đến Công an trình báo mặc dù hành vi của bị cáo chưa bị phát hiện, nộp lại số tiền chiếm hưởng 1.600.000đồng và xin lỗi những người bị hại, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng và tăng hình phạt đối với bị cáo, tuyên phạt bị cáo từ 08 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định làm trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thấy rằng: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10-4-2022, tại Nhà thờ giáo xứ Phương Lạc thuộc thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Trần Thị Nh đã có hành vi lén lút chiếm

đoạt một xe máy điện màu đen, nhãn hiệu PVC BIKE, không đeo biển số trị giá 2.500.000 đồng của cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 23-12-2007, ở thôn Q, xã N. Nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Cháu Nguyễn Quang H là bị hại trong vụ án, tính đến ngày bị cáo Nh phạm tội cháu H chưa đủ 16 tuổi. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Nh với lỗi cố ý đã xâm phạm đến đối tượng là cháu Nguyễn Quang H là người dưới 16 tuổi được BLHS và Luật trẻ em bảo vệ, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của bị cáo có nhận biết hay không nhận biết được người bị xâm hại là trẻ em. Việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là thiếu sót, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về mức hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội có tính chất cơ hội do chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, việc bị cáo tự nguyện ra tự thú đã tự giác nộp lại số tiền 1.600.000 đồng để kịp thời khắc phục hậu quả, nên chiếc xe máy điện đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, xét thấy không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS,

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng tình tiết tăng nặng,

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nh 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11-4-2022 đến ngày 09-6-2022);

Giao bị cáo Trần Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Pháp luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

